

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 01

Tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất ở để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Điêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định 646/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 6), dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước; Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (đợt 7), dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2037/UBND-KT ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Diêm Vân và Khu tái định cư Quảng Vân để thực hiện giao đất tái định cư;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 31/TTr-HĐBTGPMB ngày 17/11/2023 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 17/11/2023 thông qua Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 01).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tái định cư chi tiết - Đợt 01, dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư và tổng số tiền sử dụng đất tái định cư mà các hộ phải nộp:

a) Tổng số diện tích đất ở được giao tái định cư trong đợt này cho 31 hộ là **4.835,0 m²/33** lô đất tái định cư.

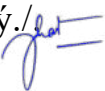
b) Tổng giá trị tiền sử dụng đất tái định cư mà các hộ phải nộp: **23.543.460.000** đồng.

Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nội dung chi tiết: Theo phương án tái định cư chi tiết - Đợt 01 kèm theo Tờ trình số 31/TTr-HĐBTGPMB ngày 17/11/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K16. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP
CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB - ĐỢT 01

Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp												
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường , lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số	Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường			
a	b	c	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7-9	11	12	13	14={ (9*11)+(10*12) }*13	15 = 14
1	Trần Công Đoàn; (Nhận cho tặng từ ông Trần Văn Lực và bà Nguyễn Thị Cấp)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	89,30	A-1	8	TDC1	14	DS12	80,0	Khu TĐC Diêm Vân	80,0	0,00	3.800.000	9.100.000	1,0	304.000.000	304.000.000
2	Trần Lộc; vợ: Huỳnh Thị Hàng	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	109,50	A-2	24	TDC5B	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	450.000.000	450.000.000
3	Phạm Thị Lệ; chồng: Tạ Duy Linh	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	133,10	A-2	21	TDC5B	14	DS6	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	450.000.000	450.000.000
4	Trần Văn Lực; vợ: Nguyễn Thị Cấp	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	167,90	A-3	29	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000
5	Dương Xuân Diệu (Vợ: Phan Thị Nhung)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	189,30	A-3	27	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000
6	Nguyễn Thị Hiệu	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	250,00	A-5	25	TDC5B	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000
7	Huỳnh Biện; (Vợ: Phan Thị Vinh)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	275,10	A-5	25	TDC5B	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000
8	Phan Châu Hiền (Vợ: Nguyễn Thị Huệ)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	141,80	B-2	6	TDC6B	14	DS4	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	3.800.000	9.100.000	1,0	380.000.000	380.000.000
9	Nguyễn Thanh Minh (vợ Đào Thị Hoàng)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	142,40	B-2	13	TDC5A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000
10	Huỳnh Văn Cảnh (Vợ; Nguyễn Thị Kim Cúc)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	190,70	B-3	11	TDC1	14	DS12	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000
11	Nguyễn Thành Hiếu (Vợ: Quảng Thị Liễu)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	195,50	B-3	21	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000
12	Phan Văn Tới (chết); Vợ: Nguyễn Thị Cúc Hoa	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	196,00	B-3	19	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000
13	Võ Văn Ân (Vợ: Nguyễn Thị Quý Thu)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	198,60	B-3	13	TDC4A	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000
14	Lê Văn Thanh (Vợ: Nguyễn Thị Sung)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	203,60	B-4	31	TDC1	18	DS11	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.300.000	12.700.000	1,0	848.000.000	848.000.000
15	Nguyễn Đình Chín (Vợ: Trần Thị Cúc)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	205,30	B-4	9	TDC4A	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Thuộc nhóm	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp												Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp (chưa tính các khoản lệ phí)	Tổng cộng
					Ký hiệu lô đất	Khu	Đường, lộ giới (m)	Tiếp giáp đường	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất		Hệ số			
											Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường				
16	Nguyễn Đình Tấn (Vợ: Nguyễn Thị Á)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	215,00	B-4	11	TDC4B	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000	
17	Dương Thanh Long (Vợ: Lê Thị Mai)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	226,00	B-4	25	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000	
18	Trần Thị Mai	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	234,70	B-4	25	TDC1	18	DS11	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.300.000	12.700.000	1,0	848.000.000	848.000.000	
19	Võ Hữu Sáu (Vợ: Phạm Thị Gái)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	235,70	B-4	9	TDC4B	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000	
20	Nguyễn Đình Minh (chết); Vợ: Trần Thị Dương	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	239,20	B-4	23	TDC4A	14	DS6	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	720.000.000	720.000.000	
21	Phạm Cảnh Hỷ (Vợ: Võ Thị Hoa)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	244,60	B-4	7	TDC4B	18	DS5	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	896.000.000	896.000.000	
22	Phan Văn Mai (Vợ: Phan Thị Dường)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	257,90	B-5	13	TDC08	18	DS5	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	1.120.000.000	1.120.000.000	
23	Nguyễn Văn Thân (chết); Vợ: Nguyễn Thị Lượng	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	269,40	B-5	33	TDC08	14	DS6	200,0	Khu TĐC Diêm Vân	200,00	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	900.000.000	900.000.000	
24	Phan Văn Út; vợ: Nguyễn Thị Bảy	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	500,0	B-9	6	TDC13	14	DS7	175,0	Khu TĐC Diêm Vân	175,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	787.500.000	1.442.700.000	
					1	TDC4A	18	DS5	97,5	Khu TĐC Diêm Vân	97,5	0,00	5.600.000	13.400.000	1,2	655.200.000		
25	Huỳnh Thị Cồn (chết); cháu: Võ Hữu Lộc (kê khai)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	500,0	B-9	7	TDC13	14	DS7	175,0	Khu TĐC Diêm Vân	175,0	0,00	4.500.000	10.000.000	1,0	787.500.000	1.407.600.000	
					1	TDC3A	18	DS11	97,5	Khu TĐC Diêm Vân	97,5	0,00	5.300.000	12.700.000	1,2	620.100.000		
26	Hồ Đức Phục (Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Lênh)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	69,20	C-1	32	OLK5	14	N2	90,0	Khu TĐC Quảng Vân	69,2	20,80	3.700.000	8.900.000	1,0	441.160.000	441.160.000	
27	Huỳnh Văn Bộ (Vợ: Nguyễn Thị Hiền Lan)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	105,60	C-2	37	TDC07	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000	
28	Huỳnh Văn Tiến (Vợ: Nguyễn Thị Xanh)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	150,80	C-2	12	TDC5A	18	DS5	100,0	Khu TĐC Diêm Vân	100,0	0,00	5.600.000	13.400.000	1,0	560.000.000	560.000.000	
29	Nguyễn Văn Cường (Vợ: Trần Thị Minh Thu)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	165,70	C-3	13	TDC1	14	DS12	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000	
30	Võ Hữu Lộc (Vợ: Huỳnh Thị Hiệp)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	191,50	C-3	19	TDC2	14	DS13	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	3.800.000	9.100.000	1,0	608.000.000	608.000.000	
31	Võ Hữu Thành (chết); Vợ: Nguyễn Thị Mai (kê khai)	Thôn Diêm vân, xã Phước Thuận	245,80	C-4	27	TDC1	18	DS11	160,0	Khu TĐC Diêm Vân	160,0	0,00	5.300.000	12.700.000	1,0	848.000.000	848.000.000	
	Tổng cộng		6.539,20						4.835,0		4.814,2	20,8				23.543.460.000	23.543.460.000	